

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2021/HS-ST**
Ngày: 23-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Văn Tiền.

2/. Ông Nguyễn Chánh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với:

- **Bị cáo: Trang Châu S**, sinh năm 1977 tại tỉnh Bến Tre; ĐKTT: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Trang T (chết) và bà Huỳnh Thị S; Bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Hồng C; có 02 con: lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2003, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc.

- Ngày 01/4/202, bị Công an xã Q, huyện C xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa đóng phạt.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Cao Văn H, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Chị Nguyễn Thị Hồng Thủy, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp Phước Thới, xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phùng Văn L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 30/9/2020, Nguyễn Tấn T (tên thường gọi là L) cùng Phùng Văn L đến khách sạn T thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre tìm Trang Châu S (tên thường gọi là T) để hỏi nhà của T nhằm đòi lại điện thoại T mượn chưa trả. Khi đến nơi T đi vào phòng 19 của khách sạn T, nơi S đang ở, hai bên nói chuyện qua lại thì xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nên S và T đánh nhau bằng tay, T bỏ chạy thì bị S cầm thanh sắt gân chọi trúng xuống sườn nhưng không gây thương tích. T chạy ra đến cái vũng gần đó thì bị té ngã, lúc này S lao vào vật T nhưng được L chạy lại kéo S ra thì T bỏ chạy ra cổng khách sạn T. S chạy lại dùng dụng cụ làm vườn của gia đình lấy lưỡi hái và con dao đuổi theo Thuận ra đến cổng, T dùng hai tay kéo cánh cửa cổng lại thì bị S dùng lưỡi hái bằng kim loại chém trúng tay phải của T gây thương tích, sau đó T được L đưa đi bệnh viện băng bó vết thương. Ngày 16/11/2020 Nguyễn Tấn T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng tạm giữ: 01 con dao cán và lưỡi bằng kim loại màu trắng tổng chiều dài 31 cm; 01 lưỡi hái cán gỗ, lưỡi kim loại, tổng chiều dài 60 cm; 01 thanh sắt gân dài 81 cm, dày 01 cm.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 12-0121/TgT ngày 13/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre, kết luận Nguyễn Tấn T:

Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương cổ tay bờ quay đến mô cái khoảng 06cm x 08cm, đứt gân duỗi dạng ngón 1, đứt động mạch quay tay phải.

Phẫu thuật: Cắt lọc, làm sạch. Nối gân duỗi dạng ngón 1 bàn tay phải. Cắt lọc, bolus heparin, nối tận động mạch quay phải. Khâu da thừa, băng thun, bột cố định bàn tay phải. Lấy da mặt trước 1/3 giữa cẳng tay phải, để ghép da mu bàn tay kẽ ngón I, II bàn tay phải.

Hiện: Vết thương lành sẹo, kích thước 26cm x 0,5cm. Vết sẹo lấy da, kích thước 03cm x 0,6cm. Ngón 1 gấp duỗi còn hạn chế, sưng đỏ. Cơ chế hình thành vết thương là do vật sắc nhọn gây ra. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 9%

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKSCT ngày 24/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Trang Châu S về Tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trang Châu S phạm “Tội cố ý gây thương tích” và đề nghị Tòa án áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Trang Châu S từ 06 tháng đến 01 năm tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Tấn T số tiền 42.533.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng T số tiền 4000.000 đồng.
- Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán và lưỡi bằng kim loại màu trắng tổng chiều dài 31 cm; 01 lưỡi hái cán gỗ, lưỡi kim loại, tổng chiều dài 60 cm; 01 thanh sắt gân dài 81 cm, dày 01 cm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trước tòa là phù hợp với lời trình bày của bị hại về thời gian, địa điểm cũng như công cụ gây án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 18 giờ, ngày ngày 30/9/2020, Nguyễn Tấn T cùng Phùng Văn L đến khách sạn T thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre để tìm Trang Châu S, khi đến nơi hai bên nói chuyện qua lại thì xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nên S dùng lưỡi hái bằng kim loại chém trúng tay phải của T gây thương tích.

[3] Hội đồng xét xử nhận định, xuất phát từ việc mâu thuẫn trong lúc nói chuyện, mặc dù đã được can ngăn và bị hại Nguyễn Tấn T đã bỏ chạy nhưng bị cáo đã cố đuổi theo đến cùng và dùng lưỡi hái chém gây thương tích cho T. Điều này cho thấy bản tính côn đồ, xem thường pháp luật và sức khỏe người khác của bị cáo. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 12-0121/TgT ngày

13/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 9%. Đối với lưỡi hái bằng kim loại bị cáo dùng chém gây thương tích cho bị hại được xác định là hung khí nguy hiểm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an trong nhân dân. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hậu quả là thương tích với tỷ lệ 09% của bị hại là do chính hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo gây ra và bị hại có đơn yêu cầu khởi tố vụ án theo quy định pháp luật vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Trang Châu S phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”, việc truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng người, đúng tội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc vào năm 2003 và bị Công an xã Q, huyện C xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào năm 2021. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, anh Nguyễn Tấn T yêu cầu Trang Châu S bồi thường thiệt hại tổng số tiền 42.533.000 đồng, Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu Trang Châu S bồi thường tổng số tiền 4000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường, đây là thỏa thuận tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật nên được Hội đồng xét ghi nhận và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Thuận số tiền 42.533.000 đồng, chị T số tiền 4000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao cán và lưỡi bằng kim loại màu trắng tổng chiều dài 31 cm; 01 lưỡi hái cán gỗ, lưỡi kim loại, tổng chiều dài 60 cm; 01 thanh sắt gân dài 81 cm, dày 01 cm, do đây là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí:

- Án hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo chịu trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 46.533.000 đồng x 5% = 2.327.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo cho rằng bị chém gây thương tích ở vùng trán nhưng bị cáo từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không có yêu cầu khởi tố người đã gây thương tích cho mình nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Trang Châu S phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo Trang Châu S 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 590 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Tấn T số tiền 42.533.000đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng), bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng T số tiền 4000.000đồng (Bốn triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán và lưỡi bằng kim loại màu trắng tổng chiều dài 31 cm; 01 lưỡi hái cán gỗ, lưỡi kim loại, tổng chiều dài 60 cm; 01 thanh sắt gân dài 81 cm, dày 01 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C, tỉnh Bến Tre với Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre).

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Trang Châu S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Trang Châu S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.327.000đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (01b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (01b);
- STP tỉnh Bến Tre (01b);
- VKSND huyện C (01b);
- Chi cục THADS huyện C (01b);
- Công an huyện C (01b);
- Bộ phận HS CA huyện C(02b);
- UBND xã Qưới Sơn, huyện C (01b);
- Những người tham gia tổ tụng (06b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chí Cường